

Số: 01 /KH-UBND

Càng Long, ngày 11 tháng 01 năm 2021

**KẾ HOẠCH
Cải cách hành chính huyện Càng Long năm 2021**

Căn cứ Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020; Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 13/6/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020; Quyết định số 225/QĐ-TTg ngày 04/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016 - 2020; Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2016 - 2020 (ban hành kèm theo Quyết định số 1370/QĐ-UBND ngày 04/7/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh), Công văn số 6459/BNV-CCHC ngày 07/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn xây dựng kế hoạch và báo cáo cải cách hành chính định kỳ 2021.

Căn cứ Kế hoạch số 75/KH-UBND ngày 30/12/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh về cải cách hành chính tỉnh Trà Vinh năm 2021, Ủy ban nhân dân huyện ban hành Kế hoạch cải cách hành chính huyện Càng Long năm 2021, như sau:

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

1. Mục tiêu

a) Tăng cường các hoạt động nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện công tác cải cách hành chính trên địa bàn huyện; phấn đấu khắc phục các tồn tại, hạn chế trong công tác cải cách hành chính thời gian qua và năm 2020, tạo tiền đề cho việc triển khai thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính giai đoạn mới.

b) Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động thực thi công vụ; nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ hành chính công, cải thiện môi trường kinh doanh, thu hút tốt đầu tư trên địa bàn huyện.

c) Cải thiện, nâng cao kết quả Chỉ số cải cách hành chính huyện Càng Long; chú trọng cải cách thủ tục hành chính, nâng cao sự hài lòng của cá nhân, tổ chức đối với sự phục vụ hành chính trên địa bàn huyện.

2. Yêu cầu

a) Tăng cường sự phối hợp của các phòng, ban, ngành huyện và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn (sau đây viết tắt là cơ quan, đơn vị) trong triển khai và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính.

b) Nêu cao vai trò trách nhiệm của người đứng đầu trong thực hiện công tác cải cách hành chính nhằm đảm bảo các nhiệm vụ được thực hiện kịp thời, đầy đủ; cán bộ, công chức phải có tinh thần, thái độ, trách nhiệm cao trong việc nâng

cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu giải quyết hoặc phối hợp giải quyết công việc đối với cá nhân, tổ chức, nhất là đối với công việc liên quan đến thủ tục hành chính.

c) Nâng cao hiệu quả công tác thông tin, tuyên truyền về các nhiệm vụ cải cách hành chính bằng nhiều hình thức; đồng thời, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin nhằm đem lại những kết quả thiết thực trong thực hiện nhiệm vụ công tác cải cách hành chính.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Về cải cách thể chế

a) Tiếp tục tổ chức thực hiện tốt việc đổi mới và nâng cao chất lượng công tác xây dựng và thẩm định văn bản quy phạm pháp luật, tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật đảm bảo kịp thời và đúng quy định.

b) Thường xuyên tổ chức kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn huyện, kịp thời tham mưu Ủy ban nhân dân huyện sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ đối với các văn bản không còn phù hợp với quy định hiện hành.

c) Tăng cường hoạt động kiểm tra, theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn huyện, trong đó chú trọng đến các lĩnh vực liên quan trực tiếp người dân, doanh nghiệp, đảm bảo pháp luật được thực thi đầy đủ, kịp thời đúng quy định và hướng dẫn của tỉnh và Trung ương.

2. Cải cách thủ tục hành chính

a) Tiếp tục đẩy mạnh công tác rà soát, cập nhật các quy định thủ tục hành chính, kịp thời đề xuất bãi bỏ, công bố mới thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết, đảm bảo đúng quy định phù hợp với tình hình thực tế; tiếp tục phát huy hiệu quả việc cắt giảm hợp lý thời gian giải quyết thủ tục hành chính tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp trong quá trình thực hiện hồ sơ thủ tục hành chính. Bên cạnh đó, tiến hành rà soát, đề xuất các giải pháp rút ngắn quy trình, thủ tục thực hiện nhằm cải cách cơ bản một số thủ tục hành chính liên quan trực tiếp đến cá nhân, doanh nghiệp trên địa bàn huyện.

b) Tiếp tục tổ chức thực hiện có hiệu quả và đồng bộ cơ chế một cửa, một cửa liên thông theo Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính. Nâng cao chất lượng hoạt động của Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của huyện và các xã, thị trấn.

c) Niêm yết công khai, đầy đủ, đúng quy định các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của từng cơ quan, đơn vị, địa phương bằng nhiều hình thức thích hợp, đảm bảo cho cá nhân, tổ chức dễ dàng cập nhật, theo dõi. Tổ chức tiếp nhận và xử lý kịp thời những phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về các quy định hành chính, góp phần nâng cao chất lượng hoạt động hành chính.

d) Thực hiện tiếp nhận phản ánh, kiến nghị, đôn đốc việc tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính theo đúng thẩm quyền và trình tự quy định.

đ) Đẩy mạnh việc giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử theo Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử. Thường xuyên rà soát, đưa thủ tục hành chính đủ điều kiện thực hiện nâng lên mức độ 3, 4. Phần đầu tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính được giải quyết trực tuyến mức độ 3, 4 đạt 20% trở lên; tối thiểu 50% dịch vụ công trực tuyến mức 3, mức 4 có phát sinh hồ sơ; tích hợp cung cấp tối thiểu 30% dịch vụ công trực tuyến thuộc thẩm quyền giải quyết lên Cổng Dịch vụ công Quốc gia.

3. Về cải cách tổ chức bộ máy

a) Triển khai thực hiện đồng bộ, đúng các quy định của Chính phủ về tổ chức bộ máy.

b) Tiếp tục triển khai, thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 18-NQ/TW, 19-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII), Kế hoạch số 71-KH/TU, 72-KH/TU ngày 08/01/2018 của Tỉnh ủy, Đề án số 05-ĐA/TU ngày 21/6/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về sắp xếp tinh gọn tổ chức bộ máy, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị tỉnh Trà Vinh theo Nghị quyết số 18-NQ/TW, 19-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII); Kế hoạch ban hành kèm theo Quyết định số 638/QĐ-UBND ngày 05/4/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 10/NQ-CP ngày 03/02/2018 của Chính phủ và Kế hoạch số 71-KH/TU ngày 08/01/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Kế hoạch ban hành kèm theo Quyết định số 639/QĐ-UBND ngày 05/4/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 08/NQ-CP ngày 24/01/2018 của Chính phủ và Kế hoạch số 72-KH/TU ngày 08/01/2018 của Tỉnh ủy; Quyết định số 1486/QĐ-UBND ngày 04/5/2018 của Ủy ban nhân dân huyện về thực hiện Quyết định số 638/QĐ-UBND ngày 05/4/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 10/NQ-CP ngày 03/02/2018 của Chính phủ và Kế hoạch số 89-KH/HU ngày 12/02/2018 của Huyện ủy về thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về *“một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”*; Quyết định số 1487/QĐ-UBND ngày 04/5/2018 của Ủy ban nhân dân huyện về thực hiện Quyết định số 639/QĐ-UBND ngày 05/4/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 08/NQ-CP ngày 24/01/2018 của Chính phủ và Kế hoạch số 90-KH/HU ngày 12/02/2018 của Huyện ủy về thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) *“về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập”*..

c) Tiếp tục rà soát việc quản lý, sử dụng biên chế hành chính, sự nghiệp của các cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập; thực hiện có hiệu quả chính sách tinh giản biên chế theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế, Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 31/8/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP, Nghị định số 143/2020/NĐ-CP ngày 10/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày

20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế và Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 31/8/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế, đảm bảo việc quản lý, sử dụng biên chế tiết kiệm, hiệu quả theo quy định.

d) Tiếp tục thực hiện nghiêm các quy định về phân cấp, nhằm nâng cao vai trò, tinh thần trách nhiệm, năng lực hoạt động của từng ngành, địa phương trên địa bàn huyện.

4. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

a) Tiếp tục đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, công chức theo quy định; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đảm bảo về số lượng, cơ cấu hợp lý gắn với vị trí việc làm, có phẩm chất, đạo đức, chuyên môn, nghiệp vụ và năng lực trong thi hành công vụ.

b) Tăng cường đổi mới công tác đào tạo, bồi dưỡng và đánh giá hiệu quả đào tạo hàng năm nhằm đạt kết quả thiết thực, gắn kết công tác đào tạo với công tác chuyên môn, đảm bảo ứng dụng tốt kiến thức, kỹ năng trong thực thi công vụ sau đào tạo, bồi dưỡng.

c) Nâng cao và xác định rõ chế độ, trách nhiệm của người đứng đầu trong lãnh đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ của ngành, địa phương. Đổi mới công tác đánh giá, nhận xét cán bộ, công chức, viên chức theo kết quả thực thi công vụ.

d) Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác tuyển dụng, quản lý, sử dụng, nâng ngạch công chức; tuyển dụng, quản lý, sử dụng, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức.

5. Về cải cách tài chính công

a) Nâng cao hiệu quả trong thực hiện các quy định về giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về kinh phí hành chính đối với cơ quan hành chính nhà nước; quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập; đảm bảo mục tiêu sử dụng hiệu quả nguồn ngân sách nhà nước.

b) Rà soát, cập nhật và thực hiện nghiêm các quy định về quản lý, sử dụng tài sản công theo thẩm quyền; nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng tài sản công, đảm bảo tiết kiệm, chống lãng phí.

c) Chuyển dần các mô hình đơn vị sự nghiệp công lập có thu được nhà nước đảm bảo một phần chi thường xuyên và biên chế sang tự cân đối trong các đơn vị sự nghiệp, giáo dục và đào tạo, thể dục - thể thao.

6. Xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử

a) Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch số 39/KH-UBND ngày 10/5/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến 2025. Triển khai các nhiệm vụ dự án theo Khung Kiến trúc Chính quyền điện tử huyện Càng Long.

b) Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan hành chính trên địa bàn huyện, thực hiện nghiêm túc, đồng bộ việc trao đổi, lưu trữ, xử lý tài liệu điện tử,... Rà soát tổ chức cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4; kết nối, liên thông cơ sở dữ liệu chuyên ngành với Cổng Dịch vụ công của tỉnh phục vụ người dân, doanh nghiệp.

c) Tiếp tục duy trì, nâng cao chất lượng hoạt động của Cổng thông tin điện tử huyện, đảm bảo hoạt động ổn định, cung cấp thông tin đầy đủ theo quy định tại Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên Trang thông tin điện tử hoặc Cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước và các văn bản có liên quan; công khai ngân sách, luật tiếp cận thông tin,...

d) Tiếp tục thực hiện có hiệu quả việc nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của người dân, doanh nghiệp qua dịch vụ bưu chính công ích theo Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích.

đ) Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, hướng đến chính quyền số.

e) Duy trì, mở rộng và cải tiến hiệu quả trong áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN 9001:2015; tổ chức khai thác tốt tính năng hệ thống ISO điện tử phục vụ công tác quản lý, áp dụng ISO 9001:2015.

7. Công tác chỉ đạo, điều hành

a) Tổ chức triển khai, thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính của huyện đúng tiến độ đề ra. Hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi các cơ quan, đơn vị trong quá trình tổ chức thực hiện.

b) Xây dựng chương trình tổng thể cải cách hành chính của huyện trên cơ sở cụ thể hóa các nhiệm vụ và mục tiêu theo chương trình của Chính phủ và Ủy ban nhân dân tỉnh; đồng thời, triển khai thực hiện tốt các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh về cải cách hành chính.

c) Tổ chức thực hiện việc đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với các nhiệm vụ phục vụ hành chính; tiếp tục chỉ đạo nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của Bộ phận một cửa của huyện và các xã, thị trấn.

d) Xây dựng kế hoạch tuyên truyền thực hiện công tác cải cách hành chính giai đoạn 2021 - 2030 trên địa bàn huyện.

đ) Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo định kỳ; tổ chức kiểm tra công tác cải cách hành chính trên địa bàn huyện năm 2021.

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tiếp tục triển khai, thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các quy định về trách nhiệm của người đứng đầu trong thực thi nhiệm vụ, công vụ, trọng tâm là trách nhiệm trong thực hiện công tác cải cách hành chính, cải cách thủ tục hành chính.

2. Tăng cường công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong quá trình triển khai thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính nhằm đảm bảo tính kịp thời và đem lại hiệu quả cao nhất.

3. Tăng cường công tác kiểm tra cải cách hành chính, kiểm tra công vụ, tham mưu xử lý nghiêm các cá nhân, tổ chức vi phạm, đồng thời, thường xuyên tổ chức kiểm tra, đánh giá, sơ kết, tổng kết việc thực hiện cải cách hành chính.

IV. TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN

1. Các cơ quan, đơn vị căn cứ Kế hoạch cải cách hành chính huyện Càng Long năm 2021, xây dựng kế hoạch cụ thể, phù hợp với tình hình thực tế của cơ quan, đơn vị để triển khai, thực hiện và gửi về Cơ quan Tổ chức - Nội vụ **trong tháng 01 năm 2021**; đồng thời, thực hiện nghiêm việc báo cáo định kỳ kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính hàng quý, 6 tháng, năm gửi về Cơ quan Tổ chức - Nội vụ theo đúng thời gian quy định.

2. Cơ quan Tổ chức - Nội vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan triển khai, thực hiện Kế hoạch này; đồng thời, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra thực hiện công tác cải cách hành chính; tổ chức chấm điểm, đánh giá kết quả Chỉ số cải cách hành chính theo hướng dẫn của Sở Nội vụ.

Trên cơ sở báo cáo của các cơ quan, đơn vị tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân huyện báo cáo Sở Nội vụ theo đúng quy định.

3. Phòng Tư pháp chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị triển khai, thực hiện các hoạt động thuộc nhiệm vụ cải cách thể chế; tiến hành kiểm tra, tổng hợp đánh giá kết quả đạt được, báo cáo Ủy ban nhân dân huyện theo quy định.

4. Văn phòng Huyện ủy và Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân huyện chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị triển khai, thực hiện các hoạt động thuộc nhiệm vụ cải cách thủ tục hành chính và các quy định về cơ chế một cửa, một cửa liên thông trên địa bàn huyện; quản lý hiệu quả hoạt động của Bộ phận một cửa của huyện và các xã, thị trấn.

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị và cấp xã triển khai, duy trì và mở rộng việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước huyện; tổ chức áp dụng ISO điện tử của huyện phục vụ công tác quản lý việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 tại cơ quan hành chính nhà nước các cấp.

5. Phòng Tài chính - Kế hoạch theo chức năng, nhiệm vụ tổ chức thực hiện, tham mưu Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo thực hiện các nội dung có liên quan đến cải cách tài chính công.

Trên cơ sở dự toán chi của các cơ quan, đơn vị thẩm định và trình cấp có thẩm quyền phân bổ kinh phí để triển khai thực hiện nhiệm vụ công tác cải cách hành chính theo quy định.

6. Phòng Văn hóa và Thông tin chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai các nhiệm vụ hiện đại hóa hành chính gắn với nội dung xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, hướng đến chính quyền số.

Chủ trì, phối hợp với Cơ quan Tổ chức - Nội vụ, Trung tâm Văn hóa - Thông tin và Thể thao và các cơ quan, đơn vị tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến các nhiệm vụ cải cách hành chính năm 2021, xây dựng các chuyên mục về cải cách hành chính trên sóng truyền thanh của huyện.

Trong quá trình triển khai, thực hiện, nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị phản ánh đến Cơ quan Tổ chức - Nội vụ để được hướng dẫn hoặc tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân huyện.

(Đính kèm Phụ lục nhiệm vụ cải cách hành chính huyện Càng Long năm 2021)./l. 3e

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ (b/c);
- TT HU, TT HĐND huyện (b/c);
- CT, các PCT UBND huyện;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam huyện;
- Các tổ chức chính trị - xã hội huyện;
- Các phòng, ban ngành huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- BLD VP;
- Lưu: VT, NC. *Đ*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Nhủ

PHỤ LỤC

Nhiệm vụ cải cách hành chính huyện Càng Long năm 2021

(Kèm theo Kế hoạch số 04/KH-UBND ngày 11/01/2021 của Ủy ban nhân dân huyện Càng Long)



Số TT	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện
I. Cải cách thể chế	Phòng Tư pháp	Các phòng, ban, ngành huyện và UBND các xã, thị trấn	Năm 2021	
	Phòng Tư pháp	Các phòng, ban, ngành huyện và UBND các xã, thị trấn	Năm 2021	
II. Cải cách thủ tục hành chính	Văn phòng Huyện ủy và HĐND - UBND huyện	Các phòng, ban, ngành huyện và HĐND - UBND các xã, thị trấn	Năm 2021	
	Các phòng, ban, ngành huyện và UBND các xã, thị trấn	Văn phòng Huyện ủy và HĐND - UBND huyện	Năm 2021	
	Các phòng, ban, ngành huyện và UBND các xã, thị trấn	Văn phòng Huyện ủy và HĐND - UBND huyện	Năm 2021	

	4. Tiếp nhận phản ánh, kiến nghị và xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính.	Các phòng, ban, ngành huyện và UBND các xã, thị trấn	Văn phòng Huyện ủy và HĐND - UBND huyện	Năm 2021	
	1. Tiếp tục sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy theo Nghị định số 107/2020/NĐ-CP; Nghị định số 108/2020/NĐ-CP và Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020.	Các phòng, ban, ngành huyện và UBND các xã, thị trấn	Cơ quan Tổ chức - Nội vụ	Năm 2021	
III. Cải cách tổ chức bộ máy	2. Tiếp tục thực hiện chính sách tinh giản biên chế theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP; Nghị định số 113/2018/NĐ-CP và Nghị định số 143/2020/NĐ-CP ngày 10/12/2020.	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Cơ quan Tổ chức - Nội vụ	Đến cuối năm 2021	
	3. Thực hiện tự kiểm tra, đánh giá định kỳ đối với nhiệm vụ được phân cấp cho sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.	Cơ quan Tổ chức - Nội vụ	Các phòng, ban, ngành huyện và UBND các xã, thị trấn	Quý III, năm 2021	
	1. Phối hợp tỉnh tổ chức thi tuyển công chức, nâng ngạch công chức và thăng hạng viên chức.	Cơ quan Tổ chức - Nội vụ	Các phòng, ban, ngành huyện và UBND các xã, thị trấn	Năm 2021	
IV. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức	2. Xây dựng Kế hoạch và triển khai thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn và năm 2021.	Cơ quan Tổ chức - Nội vụ	Sở Nội vụ, Trường Chính trị, Trường Đại học Trà Vinh và các cơ quan, đơn vị có	Năm 2021	

	<p>4. Tiếp tục triển khai đánh giá và phân loại cán bộ, công chức, viên chức theo Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 28/10/2020 của Chính phủ quy định về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức và Công văn số 2703/UBND-NC ngày 30/10/2020 của Ủy ban nhân dân huyện về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức.</p>	<p>Các phòng, ban, ngành huyện và UBND các xã, thị trấn</p>	<p>Cơ quan Tổ chức - Nội vụ</p>	<p>Quý IV năm 2021</p>	
<p>V. Cải cách tài chính công</p>	<p>1. Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước và Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP.</p>	<p>Phòng Tài chính - Kế hoạch</p>	<p>Các cơ quan, đơn vị, địa phương</p>	<p>Năm 2021</p>	
	<p>2. Tiếp tục triển khai thực hiện quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính cho các đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 và Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ ban hành Quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập thay thế Nghị định số 43/2006/NĐ-CP và Nghị định số 141/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác.</p>	<p>Phòng Tài chính - Kế hoạch</p>	<p>Các cơ quan, đơn vị, địa phương</p>	<p>Năm 2021</p>	

VI. Xây dựng và phát triển chính phủ điện tử	<p>1. Xây dựng Kế hoạch và triển khai thực hiện việc ứng dụng công nghệ thông tin năm 2021.</p>	<p>Phòng Văn hóa và Thông tin</p>	<p>Các phòng, ban, ngành huyện và UBND các xã, thị trấn</p>	<p>Năm 2021</p>	
	<p>2. Tiếp tục triển khai thực hiện tốt việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 theo quy định.</p>	<p>Các phòng, ban, ngành huyện và UBND các xã, thị trấn</p>	<p>Phòng Văn hóa và Thông tin</p>	<p>Năm 2021</p>	
	<p>3. Tiếp tục triển khai thực hiện việc tiếp nhận hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích theo quy định tại Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg đảm bảo đồng bộ, có hiệu quả.</p>	<p>Các phòng, ban, ngành huyện và UBND các xã, thị trấn</p>	<p>Phòng Văn hóa và Thông tin, Văn phòng Huyện ủy và UBND huyện</p>	<p>Năm 2021</p>	
	<p>4. Triển khai thực hiện Kế hoạch áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN 9001:2015 vào hoạt động các cơ quan hành chính Nhà nước, đơn vị sự nghiệp trên địa bàn huyện Càng Long theo Kế hoạch</p>	<p>Văn phòng Huyện ủy và HĐND - UBND huyện</p>	<p>Các phòng, ban, ngành huyện và UBND các xã, thị trấn</p>	<p>Năm 2021</p>	<p>Kinh phí triển khai là kinh phí CCHC được phân bổ hàng năm</p>
VII. Công tác chỉ đạo điều hành và tuyên truyền CCHC	<p>1. Triển khai thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính năm 2021.</p>	<p>Cơ quan Tổ chức - Nội vụ và các cơ quan, có liên quan</p>	<p>Các phòng, ban, ngành huyện và UBND các xã, thị trấn</p>	<p>Tháng 01/2021</p>	
	<p>2. Xây dựng Kế hoạch kiểm tra cải cách hành chính, kiểm tra công vụ năm 2021.</p>	<p>Cơ quan Tổ chức - Nội vụ và các cơ quan, có liên quan</p>	<p>Các phòng, ban, ngành huyện và UBND các xã, thị trấn</p>	<p>Quý II/2021</p>	

	<p>3. Kiểm tra công tác cải cách hành chính huyện Càng Long năm 2021.</p>	Cơ quan Tổ chức - Nội vụ và các cơ quan, có liên quan	Các phòng, ban, ngành huyện và UBND các xã, thị trấn	Quý III/2021	
	<p>4. Tự kiểm tra của các phòng, ban, ngành huyện các xã, thị trấn nhằm chấn chỉnh kịp thời tình trạng sách nhiễu, tiêu cực có thể xảy ra.</p>	Các phòng, ban, ngành huyện, UBND các xã, thị trấn		Trong năm 2021	
	<p>5. Tổ chức tự đánh giá, chấm điểm xác định Chỉ số cải cách hành chính năm 2021 theo hướng dẫn của UBND tỉnh.</p>	Cơ quan Tổ chức - Nội vụ	Các phòng, ban, ngành huyện có liên quan	Quý IV/2021	
	<p>6. Triển khai các hoạt động tuyên truyền công tác cải cách hành chính, viết tin, bài, xây dựng các chuyên mục nhằm phổ biến các hoạt động và kết quả cải cách hành chính của huyện.</p>	Cơ quan Tổ chức - Nội vụ, Phòng Văn hóa và Thông tin, Trung tâm Văn hóa - Thông tin và Thể thao	Các phòng, ban, ngành huyện và UBND các xã, thị trấn	Thường xuyên	
	<p>7. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định.</p>	Cơ quan Tổ chức - Nội vụ	Các phòng, ban, ngành huyện và UBND các xã, thị trấn	Năm 2021	